| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC A**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 231/2025/QĐST-HNGĐ | *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 10 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC A - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 285/2025/TLST-VHNGĐ ngày 10/10/2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Nguyễn Huỳnh Quốc P, sinh năm 1992; Căn cước công dân số: 074092006368; địa chỉ: Số A, tổ B, khu phố Mỹ H, phường Chánh H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Phạm Thị H, sinh năm 1993; Căn cước công dân số: 074193000365; địa chỉ: Số C, tổ D, khu phố Chánh N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Huỳnh Quốc P và bà Phạm Thị H kết hôn với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Chánh N, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), theo Giấy chứng nhận kết hôn số 035/2013, quyển số 01/2013, ngày 08/3/2013, là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, ông P và bà H đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, hôn nhân không có hạnh phúc. Nay ông P và bà H xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, ông P và bà H vẫn giữ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Ông P và bà H có 02 con chung là cháu Nguyễn Phạm Bảo V, sinh ngày 24/4/2013 và cháu Nguyễn Phạm Bảo K, sinh ngày 14/9/2023. Ông P và bà H thống nhất sau khi ly hôn, giao con chung là cháu Nguyễn Phạm Bảo V, sinh ngày 24/4/2013 và cháu Nguyễn Phạm Bảo K, sinh ngày 14/9/2023 cho bà Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Sự thỏa thuận của các đương sự về người trực tiếp nuôi

con khi ly hôn là tự nguyện, phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình nên Tòa án công nhận.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Nguyễn Huỳnh Quốc P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Phạm Bảo V và cháu Nguyễn Phạm Bảo K với mức cấp dưỡng cho mỗi con chung là 3.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu thực hiện từ tháng 10/2025 đến khi cháu Vy, cháu Khang đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Các đương sự phải nộp theo quy định tại Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và bảo đảm được quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Huỳnh Quốc P và bà Phạm Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Phạm Bảo V, sinh ngày 24/4/2013 và cháu Nguyễn Phạm Bảo K, sinh ngày 14/9/2023 cho bà Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Nguyễn Huỳnh Quốc P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Phạm Bảo V và cháu Nguyễn Phạm Bảo K với mức cấp dưỡng cho mỗi con chung là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/tháng. Thời gian bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng từ tháng 10/2025 đến khi cháu V và cháu K đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà Phạm Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Huỳnh Quốc P chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng ông P còn phải nộp tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của người không trực tiếp nuôi con.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Huỳnh Quốc P và bà Phạm Thị H mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng cộng là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/25E-0019077 ngày 23/9/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND Tp. HCM;
- VKSND Khu vực A- Tp.HCM;
- THADS Tp.HCM;
- UBND phường T;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ VDS, VT.

**THẨM PHÁN**

**Huỳnh Ngọc Chung**